

**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN  
NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng  
Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;  
Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát tôi xin Báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của ban kiểm soát như sau:

**PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022**

**I. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Cơ cấu thành viên ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty trong năm 2022 có 5 thành viên, nhân sự của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Dung	Trưởng Ban
Ông Trương Văn Thời	Thành viên
Bà Lê Thị Thủy	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Ông Vũ Quang Huy	Thành viên (Từ ngày 24/6/2022)
Bà Nguyễn Ngọc Bảo Yến	Thành viên (Đến ngày 24/6/2022)

**2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm**

Thực hiện kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, Ban kiểm soát luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật cũng như các quy định của Công ty.

Định kỳ, Ban kiểm soát tổ chức họp, kiểm soát trực tiếp tại Công ty. Các cuộc họp đều có sự tham gia của các thành viên theo quy định. Kết thúc các cuộc họp, kiểm soát, ban kiểm soát lập biên bản ghi nhận kết quả làm việc cũng như các đề xuất, kiến nghị gửi HĐQT, ban điều hành.

Ngoài ra, các thành viên ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để các hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao nhất. Năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc cụ thể như sau:

- Lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021, báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022;

- Trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát định kỳ để đánh giá các hoạt động của Công ty bao gồm: hoạt động của Hội đồng quản trị, ban điều hành; thẩm tra báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm, có các ý kiến nhận xét và kiến nghị đối với Công ty về tình hình SXKD và các hoạt động khác;

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty một cách độc lập khách quan;

- Xem xét việc ban hành, thực hiện các quy chế, quy định ban hành nội bộ trong công tác quản lý và điều hành Công ty;

- Phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán giữa kỳ và kết thúc năm;

- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban tuần, tháng các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD và ĐTXD. Tại cuộc họp, đại diện Ban kiểm soát tham gia ý kiến đối với Lãnh đạo Công ty để chỉ đạo các hoạt động đảm bảo lợi ích cho Công ty cũng như lợi ích của Cổ đông.

## **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2022**

#### **1.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022**

##### **a) Thực hiện kế hoạch sản lượng**

Sản lượng điện sản xuất năm 2022 của Công ty đạt sản lượng điện đầu cực là 6.718,24 triệu kWh đạt 89,2% kế hoạch sản lượng điện năm và so cùng kỳ năm trước đạt 91,7%. Sản lượng điện thương phẩm là 6.097,27 triệu Kwh, đạt 89,2% so với kế hoạch năm và so với cùng kỳ năm trước đạt 91,6%, cụ thể như sau:



Nhà máy	Kế hoạch năm 2022 (Triệu kWh)		Thực hiện năm 2022 (Triệu Kwh)		Thực hiện năm 2021 (Triệu kWh)		So sánh năm 2022/ KH năm 2022		So sánh TH năm 2022/ năm 2021	
	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm
Hải Phòng 1	3.800,14	3.446,73	3.394,53	3.066,15	3.900,22	3.535,65	89,3%	89,0%	87,0%	86,7%
Hải Phòng 2	3.733,86	3.386,61	3.323,72	3.031,12	3.422,93	3.117,22	89,0%	89,5%	97,1%	97,2%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.534,00</b>	<b>6.833,34</b>	<b>6.718,24</b>	<b>6.097,27</b>	<b>7.323,15</b>	<b>6.652,87</b>	<b>89,2%</b>	<b>89,2%</b>	<b>91,7%</b>	<b>91,6%</b>

Sản lượng điện năm 2022 không đạt so với kế hoạch do: Trong năm, diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh, các cuộc xung đột vũ trang đã ảnh hưởng đến việc cung cấp than cho nhà máy, nhiều thời điểm các tổ máy vận hành tải thấp hoặc ngừng dự phòng đã ảnh hưởng đến sản lượng điện phát năm 2022 của Công ty.

### b) Kết quả kinh doanh năm 2022

Năm 2022 Công ty đã đạt được lợi nhuận trước thuế là 575,6 tỷ đồng đạt tỷ lệ 96,5% kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao.

Nguyên nhân Lợi nhuận không đạt kế hoạch do: sản lượng điện không đạt kế hoạch dẫn đến doanh thu không đạt kế hoạch; Trong năm Công ty bị ảnh hưởng tỷ giá ngoại tệ tăng, đây là yếu tố khách quan làm tăng chi phí (Giá trị CLTG ghi nhận chi phí trong năm là 60,9 tỷ đồng, trong KHSXKD không tính đến yếu tố khách quan này).

Doanh thu giảm và chi phí tăng dẫn đến lợi nhuận không đạt kế hoạch.

*ĐVT: Triệu đồng*

Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	So sánh năm 2022/ KH năm 2022	So sánh TH năm 2022/ năm 2021
<b>1/ Doanh thu</b>	<b>10.574.753</b>	<b>10.566.591</b>	<b>9.106.615</b>	<b>99,9%</b>	<b>116,0%</b>
- Doanh thu sản xuất điện:	10.555.721	10.511.191	9.026.540	100%	116%
- Doanh thu hoạt động tài chính:	15.000	23.615	75.103	157%	31%
- Hoạt động khác:	4.032	31.785	4.973	788%	639%
<b>2/ Chi phí</b>	<b>9.978.412</b>	<b>9.990.988</b>	<b>8.626.958</b>	<b>100%</b>	<b>116%</b>
- Chi phí sản xuất điện:	9.973.299	9.985.253	8.621.131	100%	116%
- Chi phí hoạt động tài chính :	-	-	0		0%
- Chi phí khác:	5.113	5.735	5.826	112%	98%
<b>3/ Lợi nhuận trước thuế = (1) - (2)</b>	<b>596.341</b>	<b>575.603</b>	<b>479.658</b>	<b>96,5%</b>	<b>120,0%</b>
<b>Thuế TNDN</b>	<b>29.817</b>	<b>28.810</b>	<b>23.983</b>	<b>96,6%</b>	<b>120,1%</b>
<b>4/ Lợi nhuận sau thuế và CLTG</b>	<b>566.524</b>	<b>546.793</b>	<b>455.675</b>	<b>96,5%</b>	<b>120%</b>

### c) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2022

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2022 Công ty thực hiện hầu hết đạt theo kế hoạch giao. Đối với Suất hao nhiệt, Công ty cần tăng cường kiểm soát việc cung cấp

than, đảm bảo khối lượng và chất lượng, đảm bảo sản xuất điện ổn định, an toàn, tin cậy đáp ứng yêu cầu; tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và SCL, đánh giá và củng cố toàn diện các thiết bị trong dây chuyền công nghệ sản xuất điện nhằm cải thiện hiệu suất cũng như suất tiêu hao nhiệt cho các tổ máy, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đưa SHN về sát giá trị PPA (các giá trị quy đổi từ PPA về điều kiện thực tế trong năm kế hoạch phải được cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận và thông qua).

## 1.2. Công tác QLDA đầu tư xây dựng

### - Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1&2

Hiện tại, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang lấy ý kiến dự thảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về bụi và khí thải công nghiệp mới. Công ty đã báo cáo EVNGENCO2 và đang chờ tiêu chuẩn mới để triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

### - Dự án xây dựng đơn nguyên nhà hành chính tại NMNĐ Hải Phòng 2

Dự án Xây dựng đơn nguyên nhà hành chính Hải Phòng 2 do có đề xuất thay đổi địa điểm xây dựng so với ban đầu do đó Công ty đang thực hiện lại các thủ tục đầu tư.

### - Các dự án khác

Công ty đang thực hiện các bước để triển khai các dự án đầu tư phát triển như: thực hiện các chủ đề chuyển đổi số; thực hiện các đề tài 4.0: đề nghị Công ty bám sát các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

### - Thực hiện giải ngân các dự án

Kế hoạch và thực hiện giải ngân vốn đầu tư trong năm 2022 như sau:

*DVT: Tỷ đồng*

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh TH/KH
I	Dự án nâng cấp hệ thống khí thải	3,49	-	0%
	+ Vốn chủ sở hữu	3,49	-	0%
II	Dự án xây dựng đơn nguyên nhà hành chính HP2	5,00	1,12	-
	+ Vốn chủ sở hữu	5,00	1,12	22%
III	TỔNG CỘNG (I+II)	8,49	1,12	13%
	+ Vốn chủ sở hữu	8,49	1,12	13%

Giá trị giải ngân của dự án sẽ được thanh toán cho nhà thầu sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.



## 2. Thẩm tra Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Báo cáo tài chính năm 2022 kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty được lập và phản ánh tình hình tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Công ty TNHH KPMG đã thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán

Một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính năm 2022 kết thúc ngày 31/12/2022 được phản ánh cụ thể như sau:

### a) Chỉ tiêu bảng cân đối kế toán

*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	100-BCĐKT	<b>3.346.174</b>	<b>2.966.327</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	515.645	568.241
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	100.000	70.000
3. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	2.314.442	1.766.119
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	404.974	560.067
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	11.114	1.900
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	200-BCĐKT	<b>4.874.619</b>	<b>5.735.597</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	-	-
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	4.615.202	5.528.208
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	4.605.012	5.526.451
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	10.190	1.756
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	-	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	41.295	6.270
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	500	500
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	217.621	200.620
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>8.220.793</b>	<b>8.701.924</b>
<b>III. Nợ phải trả</b>	300-BCĐKT	<b>1.903.240</b>	<b>2.475.732</b>
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	1.501.073	1.327.979
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	402.166	1.147.753
<b>IV. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	400-BCĐKT	<b>6.317.553</b>	<b>6.226.192</b>
1. Vốn chủ sở hữu	410-BCĐKT	6.317.553	6.226.192
Trong đó: -Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	5.000.000	5.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	412-BCĐKT	196.653	196.653
- Vốn khác của Chủ sở hữu	414-BCĐKT	16.549	3.814
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417-BCĐKT	-	-
- Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	557.558	570.293
- Lợi nhuận chưa phân phối	421-BCĐKT	546.793	455.432
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>8.220.793</b>	<b>8.701.924</b>

Căn cứ vào bảng cân đối kế toán, tài sản ngắn hạn của Công ty tại ngày 31/12/2022 tăng 379,8 tỷ đồng so với đầu năm chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn tăng 548,3 tỷ đồng (số dư các khoản phải thu tiền bán điện từ EVN tăng 601,2 tỷ đồng);

Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 30 tỷ đồng; tài sản ngắn hạn khác tăng 9,2 tỷ đồng trong khi Tiền và tương đương tiền giảm 52,6 tỷ đồng, Hàng tồn kho giảm 155 tỷ đồng.

Tài sản dài hạn của Công ty giảm so với đầu năm 861 tỷ đồng trong đó: Tài sản cố định giảm 913 tỷ đồng do trích khấu hao trong năm trong khi tài sản dở dang dài hạn tăng 35 tỷ đồng và Tài sản dài hạn khác tăng 17 tỷ đồng.

Nợ phải trả của Công ty tại ngày 31/12/2022 giảm 572,5 tỷ đồng so với đầu năm trong đó Nợ dài hạn giảm 745,6 tỷ đồng do đã trả nợ gốc vay dài hạn, Nợ ngắn hạn tăng 173 tỷ đồng do Phải trả người bán tăng so với đầu kỳ 215,6 tỷ đồng.

Vốn Chủ sở hữu của Công ty tăng 91,4 tỷ đồng so với đầu năm do lợi nhuận chưa phân phối tăng 91,4 tỷ đồng (lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng so với năm 2021).

### b) Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại ngày	Tại ngày
		31/12/2021	31/12/2022
<b>1. Các chỉ tiêu về tình hình và khả năng thanh toán</b>			
1.1. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	2,23	2,23
1.2. Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,81	1,96
1.3. Khả năng thanh toán tức thời	lần	0,428	0,344
<b>2. Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản</b>			
2.1. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	28,45%	23,15%
2.2. Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	71,55%	76,85%
2.3. Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	lần	0,40	0,30
2.4. Tài sản lưu động trên tổng tài sản	%	34,09%	40,70%
2.5. Tài sản cố định trên tổng tài sản	%		
<b>3. Các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn</b>			
3.1. Hệ số sinh lợi của doanh thu	%	5,05%	5,20%
3.2. Hệ số sinh lợi của tài sản (ROA)	%	4,57%	6,46%
3.3. Hệ số sinh lợi vốn chủ sở hữu (ROE)	%	6,91%	8,72%

Căn cứ vào các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2022 cho thấy tình hình tài chính của Công ty giữ được sự ổn định, Cụ thể:

- Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn vẫn giữ ổn định bằng cùng kỳ năm trước, chỉ tiêu này >1, cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty luôn được đảm bảo thông qua việc giảm các khoản nợ ngắn hạn và tăng nguồn tiền phải thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh điện.



- Chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh của Công ty lớn hơn 1 phản ánh tình hình tài chính của Công ty tốt, Công ty có thể chủ động trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn thay vì phải vay ngắn hạn để thanh toán.

- Chỉ tiêu nợ phải trả trên tổng tài sản giảm từ 28,45% xuống 23,15%, Công ty luôn đáp ứng dòng tiền thanh toán các khoản nợ đến hạn, các khoản nợ dài hạn ngày càng giảm.

- Các chỉ tiêu Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn tăng từ 71,55% lên 76,85% và Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm từ 0,4 lần xuống 0,3 lần, Công ty tự chủ về tài chính, áp lực từ các khoản nợ phải trả trong đó vay nợ ngân hàng gần như không phát sinh.

- Tỷ suất sinh lời của Tổng tài sản (ROA) tăng từ 4,57% lên 6,46% (tăng 1,89%) nguyên nhân do lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng so với năm 2021 là 91,4 tỷ đồng đồng thời bình quân Tổng tài sản năm 2022 giảm so với năm 2021 là 1.494,9 tỷ đồng.

- Tỷ suất sinh lời của Vốn chủ sở hữu (ROE) tăng từ 6,91% lên 8,72% (tăng 1,81%) nguyên nhân do lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng so với năm 2021 là 91,4 tỷ đồng đồng thời bình quân Vốn CSH năm 2022 giảm so với năm 2021 là 315,7 tỷ đồng.

- Trong năm 2022, Công ty đã cân đối dòng tiền đáp ứng kịp thời nhu cầu cho các hoạt động SXKD, đầu tư, tài chính; thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, cập nhật các dự báo về lưu chuyển tiền tệ trong tương lai, trong kỳ kế toán tiếp theo.

- Đánh giá chung, tại thời điểm 31/12/2022, tình hình tài chính của Công ty cơ bản ổn định và không có dấu hiệu mất an toàn tài chính.

### **3. Tình hình đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn**

Tại ngày 31/12/2022, Công ty có khoản đầu tư tài chính như sau:

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ trên ba tháng đến một năm 100 tỷ đồng; tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá ba tháng là 500 tỷ đồng.

Công ty có khoản đầu tư tài chính 50.000 cổ phiếu của Công ty CP Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc tương ứng giá trị 500 triệu đồng. Trong năm 2022, Công ty ghi nhận doanh thu tài chính 47,5 triệu đồng do Công ty CP Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc phân phối lợi nhuận năm 2021 để chi trả cổ tức (tỷ lệ cổ tức 9,5 %)

### **4. Công tác tham gia thị trường chứng khoán**

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên thị trường chứng khoán chưa niêm yết của Công ty đại chúng (Upcom) tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là HND.

## **5. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị**

Năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 7 phiên họp. Các phiên họp đều được tổ chức với số lượng Thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung họp đã được thảo luận và biểu quyết thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 đã gửi 140 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản tới các thành viên HĐQT để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. HĐQT đã ban hành 235 Nghị quyết, các nội dung của Nghị quyết ban hành cơ bản đáp ứng việc chỉ đạo hoạt động của Công ty theo đúng Nghị quyết do Đại hội đồng Cổ đông giao.

Các thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp HĐQT theo quy định, nội dung cuộc họp được các thành viên thảo luận cụ thể, thống nhất trước khi biểu quyết.

HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc của Công ty nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ theo điều lệ, quy chế quản lý nội bộ và các quy định của Pháp luật.

Tham gia các cuộc họp giao ban tuần, tháng, theo dõi và chỉ đạo kịp thời công tác sản xuất kinh doanh với ban điều hành.

## **6. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc**

Trong quá trình điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Ban tổng giám đốc đã chỉ đạo điều hành bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được cổ đông giao, bám sát chỉ đạo của HĐQT, đưa ra các giải pháp và đề xuất kiến nghị với HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tối đa.

Trên cơ sở Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty năm 2022 theo nội dung của Nghị quyết giao. Tuy nhiên, năm 2022 do diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh, các cuộc xung đột vũ trang đã ảnh hưởng đến việc cung cấp than cho nhà máy, nhiều thời điểm các tổ máy vận hành tải thấp hoặc ngừng dự phòng đã ảnh hưởng đến sản lượng điện phát. Bên cạnh đó, tỷ giá đồng USD thời điểm cuối kỳ tăng so với đầu kỳ dẫn đến Công ty phát sinh lỗ CLTG (61 tỷ đồng) đã làm ảnh hưởng đến việc hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu sản lượng và lợi nhuận.

Kết quả SXKD như sau: Sản lượng điện đầu cực là 6.718,24 triệu kWh đạt 89,2% kế hoạch sản lượng điện năm. Sản lượng điện thương phẩm là 6.097,27 triệu Kwh, đạt 89,2% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế là 575,6 tỷ đồng đạt tỷ lệ 96,5% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế là 546,79 tỷ đồng đạt 96,5% kế hoạch năm.



## **7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc**

Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát là phối hợp và theo điều lệ của Công ty, luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật và của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, vì lợi ích chung của Công ty và của các cổ đông, đảm bảo tính độc lập, thường xuyên.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; mời Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng và các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD và ĐTXD của Công ty.

Ban kiểm soát được cung cấp tài liệu để thực hiện công tác kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty.

## **8. Nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát**

### **a) Thực hiện kế hoạch SXKD**

Về mặt sản lượng điện và lợi nhuận trong năm của Công ty không đạt so với kế hoạch giao do nhiều nguyên nhân khách quan (diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh, các cuộc xung đột vũ trang đã ảnh hưởng đến việc cung cấp than cho nhà máy, thị trường điện nhiều thời điểm không huy động, tỷ giá đồng USD thời điểm cuối kỳ tăng so với đầu kỳ dẫn đến Công ty phát sinh lỗ CLTG. Tuy nhiên, Công ty cần có giải pháp chủ động nguồn cung cấp than để đảm bảo đủ than cho phát điện, tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản trị hiệu quả suất hao nhiệt ... nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **b) Công tác tài chính kế toán**

- Tại 31/12/2022 số dư khoản phải thu ngắn hạn cuối kỳ tăng so với đầu kỳ trong đó chủ yếu khoản phải thu tiền bán điện cho Công ty mua bán điện (EPTC) thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam. Đề nghị Công ty đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền nhằm đáp ứng kịp thời và chủ động hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trong năm 2022 Kiểm toán nhà nước chuyên ngành VI thực hiện kiểm toán tại Công ty. Theo kết quả kiểm toán, HND phải nộp bổ sung thuế TNDN. Ngày 30/12/2022 Cục thuế TP Hải Phòng có quyết định về truy thu và nộp thuế (QĐ số 4189/QĐ-CTHPH ngày 30/12/2022 của cục thuế thành phố Hải Phòng). Đến thời điểm hiện tại, HND đã nộp đầy đủ và kịp thời các khoản vi phạm về thuế này.

### **c) Công tác sửa chữa lớn**

Công tác Sửa chữa lớn năm 2022 của Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1&2 bao gồm Trung tu Tổ máy số 2 và Đại tu Tổ máy số 4 thực hiện theo tiến độ đã được hiệu

chính. Tuy nhiên, quá trình đại tu một số hạng mục do vật tư chưa về kịp nên chưa hoàn thành khối lượng theo phương án kỹ thuật và kế hoạch. Để đảm bảo Tổ máy S4 sau đại tu vận hành an toàn và tin cậy đến kỳ SCL tiếp theo và kịp thời ghi nhận chi phí, Ban kiểm soát kiến nghị Công ty:

- Bám sát, đôn đốc các nhà thầu cung cấp VTTB và có kế hoạch thay thế kịp thời các hạng mục sau khi có vật tư thiết bị về công trường.

- Đẩy nhanh tiến độ quyết toán các hạng mục đã hoàn thành theo quy định đảm bảo ghi nhận chi phí SCL vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm khi công trình SCL hoàn thành, tránh trường hợp phải chuyển tiếp danh mục, khối lượng SCL sang năm kế tiếp.

#### **d) Công tác lựa chọn nhà thầu, hợp đồng và thực hiện hợp đồng**

Trong năm 2022, Công ty còn có gói thầu bị hủy thầu, gói thầu kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng. Việc hủy thầu và thời gian thực hiện kéo dài có thể ảnh hưởng đến tiến độ đáp ứng vật tư cho sản xuất để đảm bảo các thiết bị vận hành ổn định tin cậy. Đề nghị Công ty xác định rõ các nguyên nhân dẫn đến hủy thầu, tiến độ kéo dài để tránh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **e) Công tác quản lý kho vật tư**

- **Vật tư tồn kho:** Định mức vật tư thiết bị dự phòng tối ưu của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng được EVNGENCO2 thông qua tại văn bản số 4506/EVNGENCO2-KTSX ngày 31/12/2020 với giá trị là 287.991.936.000 đồng. Gồm 6.502 danh mục VTTB.

Tại ngày 31/12/2022, giá trị hàng tồn kho của công ty là 256.861.648.286 đồng, thấp hơn giá trị định mức tồn kho được thông qua. Tuy nhiên, có những danh mục VTTB có số lượng vượt số lượng trong định mức đã được thông qua; giá trị vật tư thiết bị phụ tùng thay thế tồn trên 2 năm là 154 tỷ đồng. Đề nghị Công ty có giải pháp nhằm tăng cường công tác quản trị hàng tồn kho đảm bảo tối ưu. rà soát tuổi hàng tồn kho, đối với các loại vật tư có thời gian trên 2 năm không phải là vật tư chiến lược mà không có biến động. Công ty cần đánh giá chất lượng, phân loại và có kế hoạch sử dụng, thanh xử lý theo quy định.

- **Kho vật tư:** Qua kiểm tra thực tế tại kho vật tư BKS nhận thấy: Một số mã vật tư chưa được sắp xếp ngăn nắp trên kệ giá; Còn nhiều mã vật tư chưa được cập nhật dữ liệu QR code (viết tay trực tiếp trên sản phẩm), tên mã vật tư được dán trên kệ thực hiện chưa đồng bộ (viết tay, in giấy). Đề nghị Công ty tăng cường công tác quản lý vật tư bằng hiện vật nhằm đảm bảo chất lượng vật tư phục vụ sản xuất.



## **f) Rà soát, sửa đổi, xây dựng và ban hành QCQLNB**

Năm 2022 QCQLNB của đơn vị bao gồm 56 QCQLNB và TLNB (trong đó 20 QCNB giữ nguyên, 28 QCNB sửa đổi, bổ sung; 03 QCNB ban hành mới và 05 QCNB áp dụng tạm thời). Qua rà soát kế hoạch xây dựng QCQLNB năm 2022 của Công ty ban hành kèm theo Quyết định 7477/QĐ-NĐHP ngày 22/12/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung danh mục, chương trình xây dựng Quy chế quản lý nội bộ (QCNB) năm 2022 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, một số QCNB Công ty chưa bám sát tiến độ thực hiện như nội dung đính kèm Quyết định. Đề nghị Công ty bám sát kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt để thực hiện theo tiến độ đã được thông qua, đồng thời căn cứ sự thay đổi của hệ thống QCQLNB của EVN/EVNGENCO2 trong các năm tiếp theo để xây dựng kế hoạch bổ sung, hiệu chỉnh cho phù hợp với đặc thù đơn vị.

## **PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê;
- Xem xét việc ban hành, thực hiện các quy chế, quy định ban hành nội bộ trong công tác quản lý và điều hành Công ty;
- Xem xét, thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý và kết thúc năm theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp;
- Xem xét, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản trong năm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường;
- Trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm;
- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát định kỳ;
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát;

- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban tuần, tháng các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD và ĐTXD.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng năm trong 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT HND;
- Ban TGD HND;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Phạm Thị Dung**

TCP \* S \*